



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 187 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Giáo dục học (D18GD01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Giáo dục học

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1821401010034	Huỳnh Ngọc Gia Hân	01/01/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D18MN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1821402010004	Trương Thị Hồng Nhung	06/01/1998	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	6.96	Trung Bình Khá	
2	1821402010005	Đoàn Thị Hoài Trang	05/10/2000	Nữ	Tỉnh Nghệ An	8.12	Giỏi	CB
3	1821402010006	Trương Thị Hoài	12/02/2000	Nữ	Tỉnh Nghệ An	7.93	Khá	CB
4	1821402010007	Trần Thị Hằng	01/11/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	7.28	Khá	
5	1821402010015	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/10/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	7.15	Khá	
6	1821402010016	Phan Thị Ngọc Thu	14/11/2000	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	7.51	Khá	CB
7	1821402010017	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	23/12/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	7.74	Khá	CB
8	1821402010019	Thị Liên	12/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.85	Trung Bình Khá	
9	1821402010021	Trần Thị Trang Nhung	20/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.02	Khá	
10	1821402010025	Lại Thị Thu Thảo	03/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.23	Khá	
11	1821402010026	Nguyễn Trần Hoàng Yến	14/09/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	7.06	Khá	
12	1821402010027	Hồ Thị Thanh Huyền	03/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.40	Khá	CB
13	1821402010030	Trần Thị Sơn Ca	12/08/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	6.92	Trung Bình Khá	
14	1821402010031	Nguyễn Thị Thu Trang	10/09/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.03	Khá	
15	1821402010037	Trịnh Nguyễn Hoài Thương	22/03/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.39	Khá	CB
16	1821402010039	Nguyễn Thị Thảo Vi	29/06/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	7.96	Khá	CB
17	1821402010040	Phan Thị Hoàng Anh	13/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.34	Khá	CB
18	1821402010041	Nguyễn Khánh Linh	17/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.21	Khá	CB
19	1821402010042	Đỗ Thị Lan Hương	10/01/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.83	Khá	CB
20	1821402010043	Phạm Thị Yến Linh	15/01/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	6.95	Trung Bình Khá	
21	1821402010044	Trương Thị Thùy Linh	12/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.17	Khá	CB
22	1821402010046	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	01/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.51	Khá	CB
23	1821402010049	Nguyễn Thủy Tiên	10/05/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	7.27	Khá	CB
24	1821402010050	Châu Lê Thúy Diệu	25/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.68	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D18MN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
25	1821402010053	Lê Kim Ánh	15/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.17	Khá	CB
26	1821402010054	Ngô Thị Huỳnh Hoa	27/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.43	Khá	CB
27	1821402010057	Lê Thị Ngọc Diễm	01/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.03	Khá	
28	1821402010058	Trần Thị Bích Huyền	12/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.02	Khá	
29	1821402010060	Lê Thị Diễm Thúy	05/01/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	

Niên yết danh sách có 29 sinh viên.

me hy
ky

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 487 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D18MN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1821402010061	Nguyễn Thị Thùy Dương	17/04/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.51	Khá	CB
2	1821402010062	Nguyễn Thị Ngọc Hà	11/09/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	7.18	Khá	
3	1821402010064	Trần Thị Phương Trâm	04/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.37	Khá	CB
4	1821402010068	Hoàng Thị Yến Nhi	02/06/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.40	Khá	
5	1821402010072	Phạm Thị Ngọc Tâm	12/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.02	Khá	
6	1821402010073	Nguyễn Thị Thu Thảo	11/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.36	Khá	CB
7	1821402010077	Trần Thị Nga	11/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.14	Khá	
8	1821402010078	Nguyễn Thị Trúc Bi	27/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.99	Trung Bình Khá	
9	1821402010079	Nguyễn Thị Lý	06/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.31	Khá	
10	1821402010081	Ngô Thị Như Quỳnh	27/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.31	Khá	
11	1821402010084	Nguyễn Thị Nhung	13/11/1996	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	7.65	Khá	CB
12	1821402010088	Nguyễn Thị Loan	20/02/1998	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	7.24	Khá	
13	1821402010089	Tô Thanh Tuyền	22/04/1999	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	7.11	Khá	CB
14	1821402010090	Nguyễn Thị Kim Riêu	24/06/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	7.44	Khá	
15	1821402010092	Trần Thị Ngọc Nhi	23/09/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	7.23	Khá	CB
16	1821402010093	Đinh Thu Huyền	17/01/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	7.51	Khá	CB
17	1821402010096	Lê Thị Thanh Mai	11/12/2000	Nữ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7.56	Khá	
18	1821402010097	Nguyễn Thị Hồng Đoan	14/05/2000	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	7.84	Khá	CB
19	1821402010098	Trần Thị Vân	10/10/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	7.35	Khá	
20	1821402010099	Đoàn Thị Diệu Linh	03/01/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	7.71	Khá	

Niem yết danh sách có 20 sinh viên.

Handwritten signature/initials



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D18TH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1821402020001	Bùi Xuân Trường	12/01/2000	Nam	Tỉnh Bến Tre	8.36	Giỏi	
2	1821402020002	Trần Việt Hà	31/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	7.26	Khá	
3	1821402020005	Nguyễn Thị Thìn	24/02/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	7.82	Khá	CB
4	1821402020006	Nguyễn Thị Tâm Ý	05/04/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	7.40	Khá	CB
5	1821402020007	Phan Thị Thúy Hằng	08/02/2000	Nữ	Tỉnh Kon Tum	7.26	Khá	
6	1821402020008	Đinh Thị Hằng	12/05/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	7.26	Khá	CB
7	1821402020010	Nguyễn Thị Phương	27/06/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	7.71	Khá	CB
8	1821402020011	Nguyễn Phi Long	20/02/2000	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	7.51	Khá	CB
9	1821402020012	Vũ Ngọc Xuân Dung	02/07/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	7.32	Khá	CB
10	1821402020013	Nguyễn Thị Bảo Linh	13/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.25	Khá	
11	1821402020016	Hoàng Thị Thìn	16/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.89	Khá	CB
12	1821402020017	Đinh Thị Thanh Dương	30/05/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	7.96	Khá	CB
13	1821402020018	Nguyễn Tấn Lợi	10/04/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.87	Khá	CB
14	1821402020020	Hà Ngọc Nhi	01/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.78	Khá	CB
15	1821402020021	Lý Ngọc Uyển Nhi	14/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.78	Khá	CB
16	1821402020022	Nguyễn Ngọc Huyền Trâm	11/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.25	Giỏi	CB
17	1821402020024	Vương Bích Trâm	02/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.06	Giỏi	CB
18	1821402020025	Lê Thị Cẩm Giang	07/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.62	Khá	CB
19	1821402020026	Võ Hồng Hân	21/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.31	Khá	
20	1821402020027	Nguyễn Thị My	23/06/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	7.75	Khá	CB
21	1821402020028	Võ Thị Kim Ngân	12/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.87	Khá	CB
22	1821402020029	Nguyễn Thị Thơ	10/06/2000	Nữ	Tỉnh Phú Thọ	7.61	Khá	CB
23	1821402020030	Văn Quang Vũ	20/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.62	Khá	
24	1821402020033	Ngô Ngọc Nhung	05/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.71	Giỏi	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D18TH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
25	1821402020034	Nguyễn Minh Anh	01/09/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	7.83	Khá	CB
26	1821402020035	Nguyễn Ngọc Vân Thanh	22/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.84	Khá	CB
27	1821402020036	Nguyễn Ngọc Hoàng Uyên	21/11/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	8.06	Giỏi	CB
28	1821402020037	Đinh Thị Hải Yến	11/09/2000	Nữ	Thành phố Hà Nội	7.96	Khá	
29	1821402020038	Nguyễn Hoàng Thảo Chi	08/03/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.84	Khá	CB
30	1821402020039	Phạm Thị Mỹ Hiền	31/10/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.05	Giỏi	CB
31	1821402020040	Hoàng Kim Ngân	16/08/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	8.08	Giỏi	
32	1821402020041	Cáp Diễm Chi	14/05/2000	Nữ	Tỉnh Long An	7.86	Khá	CB
33	1821402020043	Nguyễn Thị Biên Thùy	20/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.10	Giỏi	CB
34	1821402020044	Phan Thị Ngọc Trâm	26/01/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.74	Khá	CB
35	1821402020048	Lê Thị Nga	20/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.53	Khá	CB
36	1821402020049	Trần Ngọc Bảo Thi	26/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.27	Giỏi	CB
37	1821402020050	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.18	Giỏi	CB
38	1821402020051	Trần Trúc Linh	26/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.84	Khá	CB
39	1821402020052	Nguyễn Thị Yến Loan	08/01/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.93	Khá	CB
40	1821402020053	Trương Ngọc Tiền	11/07/1998	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	7.33	Khá	
41	1821402020055	Dương Ngọc Trâm	07/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.25	Giỏi	CB
42	1821402020057	Lê Hạ Vy	11/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.21	Khá	CB
43	1821402020059	Trần Anh Huỳnh	19/04/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	8.31	Giỏi	CB
44	1821402020060	Nguyễn Thị Thuý Linh	05/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.42	Giỏi	CB
45	1821402020061	Võ Thị Thanh Vân	26/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.97	Khá	CB

Niên yết danh sách có 45 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 788 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D18TH02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1821402020065	Bùi Thị Dung	02/06/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.56	Khá	
2	1821402020066	Hà Thị Anh	25/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.52	Khá	
3	1821402020067	Phạm Thị Yến	20/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.12	Giỏi	CB
4	1821402020068	Hồ Thị Kim	22/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.36	Giỏi	CB
5	1821402020069	Ngô Văn Tiến	27/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.06	Khá	
6	1821402020070	Vũ Thị Trang	25/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.11	Giỏi	CB
7	1821402020071	Nguyễn Thị Thu	26/04/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.50	Khá	CB
8	1821402020073	Huỳnh Thị Ngọc	02/11/1995	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	7.40	Khá	
9	1821402020074	Nguyễn Thị Như	01/10/1998	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.94	Khá	CB
10	1821402020075	Nguyễn Thị Quỳnh	19/01/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.98	Khá	CB
11	1821402020076	Tổng Thị Ngọc	02/09/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.92	Khá	CB
12	1821402020077	Nguyễn Sỹ Hải	07/01/2000	Nam	Tỉnh Ninh Thuận	7.25	Khá	
13	1821402020078	Nguyễn Tiến	23/02/2000	Nam	Tỉnh Ninh Thuận	7.43	Khá	CB
14	1821402020080	Vương Xương Quỳnh	29/01/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	7.29	Khá	CB
15	1821402020081	Trần Thị Kim	06/05/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	7.70	Khá	CB
16	1821402020082	Bùi Quốc Bảo	08/03/1999	Nam	Tỉnh Ninh Thuận	7.72	Khá	
17	1821402020083	Trương Thị Thu	10/08/1999	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	7.79	Khá	
18	1821402020084	Thiên Trương Quỳnh	30/11/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	6.92	Trung Bình Khá	
19	1821402020090	Hoàng Lê Tuấn	22/08/1999	Nam	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7.35	Khá	CB
20	1821402020091	Đào Thị Xuân	11/12/2000	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	8.02	Giỏi	CB
21	1821402020093	Nguyễn Hoàng	19/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.82	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 21 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 187 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Sư phạm Ngữ văn (D18NV01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1821402170005	Nguyễn Thị Khánh Trang	22/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.85	Trung Bình Khá	
2	1821402170008	Trương Thị Minh Thương	18/11/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	7.84	Khá	
3	1821402170010	Trần Thanh Bảo	03/03/2000	Nam	Tỉnh Gia Lai	7.14	Khá	
4	1821402170011	Bùi Thị Phương Nhi	04/01/2000	Nữ	Tỉnh Phú Yên	7.88	Khá	
5	1821402170015	Phạm Hồng Nhung	28/01/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.37	Khá	
6	1821402170020	Nguyễn Sơn Lâm	03/02/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.54	Khá	
7	1821402170021	Ngô Thị Bích Ngọc	23/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.30	Khá	
8	1821402170022	Lâm Văn Thư	25/12/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.09	Khá	
9	1821402170023	Võ Tấn Tính	12/03/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.57	Khá	
10	1821402170024	Lê Thị Thùy Trang	10/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.27	Khá	
11	1821402170026	Nguyễn Thanh Nga	05/10/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	7.45	Khá	
12	1821402170028	Nguyễn Thanh Nhân	22/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.12	Giỏi	
13	1821402170029	Trần Thị Vân Anh	13/03/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	7.29	Khá	
14	1821402170032	Trần Ngọc Thiên Minh	21/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.21	Khá	
15	1821402170033	Nguyễn Tuấn Nhi	17/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.21	Khá	
16	1821402170039	Mai Phương Quỳnh	01/11/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	7.95	Khá	
17	1821402170040	Nguyễn Duy Thái Uyên	17/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.13	Khá	
18	1821402170047	Trần Thị Ngọc Trinh	21/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.12	Khá	

Niên yết danh sách có 18 sinh viên.

Handwritten signature



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Văn hóa học (D18VH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Văn hóa học

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822290400001	Hoàng Thị Hồng Nhung	29/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.39	Khá	CB
2	1822290400005	Tô Hoài Đăng Hải	15/05/2000	Nữ	Tỉnh Phú Yên	7.60	Khá	CB
3	1822290400007	Ngô Thị Thùy Liễu	01/05/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	7.56	Khá	CB
4	1822290400010	Nguyễn Ngọc Lan Tiên	12/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	7.54	Khá	
5	1822290400017	Hoàng Thảo Anh	08/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.05	Khá	CB
6	1822290400020	Lê Đăng Khoa	21/10/2000	Nam	Tỉnh Bến Tre	6.68	Trung Bình Khá	CB
7	1822290400023	Lê Minh Tiến	20/05/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.58	Khá	
8	1822290400024	Lê Thị Xuân Tuyền	06/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.01	Khá	
9	1822290400032	Nguyễn Thị Thanh Kiều	20/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.06	Khá	
10	1822290400034	Hồ Thị Hồng Ngân	05/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.16	Khá	
11	1822290400041	Mai Trúc Vân Anh	07/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	6.99	Trung Bình Khá	
12	1822290400057	Trần Quốc Tiến	02/03/1998	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.73	Khá	
13	1822290400060	Huỳnh Thanh Nhã	02/12/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	7.00	Khá	
14	1822290400066	Huỳnh Minh Chuẩn	29/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Thuận	7.74	Khá	CB
15	1822290400072	Đỗ Thị Cẩm Tiên	09/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	
16	1822290400074	Vũ Thị Diệu Linh	10/10/2000	Nữ	Tỉnh Nam Định	6.63	Trung Bình Khá	
17	1822290400076	Nguyễn An	21/07/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	8.44	Giỏi	
18	1822290400077	Nguyễn Thị Bích Hạnh	06/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.27	Khá	

Niên yết danh sách có 18 sinh viên.

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh (D18AV01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2018-2022****Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh****Hệ: Chính quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202010014	Bùi Thị Huệ	09/11/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	6.56	Trung Bình Khá	
2	1822202010033	Mai Trương Thanh Trúc	19/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	7.01	Khá	

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

MC h.
KQ



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh (D18AV02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202010124	Nguyễn Thị Hồng Thắm	02/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.21	Khá	CB
2	1822202010140	Hồ Thị Phương Hằng	02/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.84	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

me n



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 888 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh (D18AV03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202010153	Nguyễn Ngân	Lộc	20/07/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.68	Trung Bình Khá	
2	1822202010155	Lê Duy	Mạnh	09/03/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.23	Khá	CB
3	1822202010160	Lâm Thị Mỹ	Ngọc	30/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	CB
4	1822202010167	Cao Thị Kiều	Oanh	16/09/2000	Nữ	Tỉnh Nam Định	7.03	Khá	
5	1822202010180	Trịnh Thị Kim	Thoa	15/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	
6	1822202010187	Phạm Kỳ Anh	Thy	16/09/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	7.34	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 6 sinh viên.

ML hay
TĐ



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh (D18AV04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202010202	Nguyễn Trần Thúy Hằng	06/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.83	Trung Bình Khá	
2	1822202010205	Nguyễn Thị Thu Hiền	28/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.67	Trung Bình Khá	
3	1822202010208	Đỗ Khánh Hưng	07/11/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.39	Khá	
4	1822202010211	Đoàn Phi Long	23/05/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.25	Khá	
5	1822202010217	Phạm Mai Phương	04/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.87	Trung Bình Khá	
6	1822202010219	Cáp Bùi Hoàng Tâm	02/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.78	Trung Bình Khá	
7	1822202010228	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	18/02/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	6.71	Trung Bình Khá	
8	1822202010243	Võ Thị Kim Ngân	13/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	
9	1822202010250	Nguyễn Trần Bình Sơn	03/01/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 9 sinh viên.

me h
EQ



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh (D18AV05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202010285	Lê Quỳnh Như	06/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.42	Khá	

Niên yết danh sách có 1 sinh viên.

MC
KH



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh (D18AV06)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202010348	Trần Minh	Khang	19/09/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	6.64	Trung Bình Khá	
2	1822202010356	Hoàng Yến	Nhi	23/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

11/11/22
hu



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2023)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh (D18AV07)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202010414	Nguyễn Huỳnh Mỹ Uyên	25/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

1/1
KQ



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh (D18AV08)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202010446	Phan Thị Thắm	09/03/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	6.85	Trung Bình Khá	
2	1822202010463	Lưu Tuyết Nghi	12/02/2000	Nữ	Tỉnh Cà Mau	6.22	Trung Bình Khá	
3	1822202010467	Nguyễn Minh Vi	24/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	6.50	Trung Bình Khá	
4	1822202010491	Đoàn Thị Mỹ Tiên	14/02/2000	Nữ	Tỉnh An Giang	7.02	Khá	
5	1822202010515	Nguyễn Thị Thắm	19/04/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	7.03	Khá	
6	1822202010521	Đặng Thị Phương Uyên	07/07/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	6.64	Trung Bình Khá	
7	1822202010546	Đặng Thị Cẩm Nhiên	03/01/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.32	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 7 sinh viên.

me hy



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 387 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh (D18AV09)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202010456	Nguyễn Trường Duy Long	12/02/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.16	Khá	
2	1822202010486	Nguyễn Sang Em	21/06/2000	Nam	Tỉnh An Giang	6.92	Trung Bình Khá	
3	1822202010497	Nguyễn Thị Trúc Giang	16/08/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	6.88	Trung Bình Khá	
4	1822202010500	Lê Hồng Huệ	05/07/2000	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	6.61	Trung Bình Khá	
5	1822202010505	Nguyễn Thị Thu Giang	03/11/2000	Nữ	Tỉnh Gia Lai	6.84	Trung Bình Khá	
6	1822202010528	Trần Huỳnh Trúc Linh	12/05/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	6.76	Trung Bình Khá	
7	1822202010537	Trần Phạm Bội Bội	22/11/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	6.72	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 7 sinh viên.

100
100



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D18TQ01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202040002	Trần Hoàng Nhung	01/02/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	6.80	Trung Bình Khá	
2	1822202040019	Nguyễn Thị Cẩm Linh	15/03/1999	Nữ	Tỉnh Nghệ An	7.44	Khá	CB
3	1822202040020	Cao Thị Thu	16/08/1999	Nữ	Tỉnh Nghệ An	7.25	Khá	CB
4	1822202040025	Nguyễn Thị Trang	12/12/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	7.08	Khá	
5	1822202040048	Nguyễn Thị Bích Phượng	07/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	7.24	Khá	CB
6	1822202040050	Huỳnh Thị Thu Thủy	12/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	8.04	Giỏi	CB
7	1822202040051	Văn Thị Thu Trang	20/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	7.31	Khá	CB
8	1822202040065	Ngô Thu An	05/03/2000	Nữ	Tỉnh Gia Lai	7.03	Khá	

Niêm yết danh sách có 8 sinh viên.

ML
hư



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D18TQ02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202040083	Võ Thị Ngọc Ánh	07/09/1999	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	7.10	Khá	CB
2	1822202040114	Trần Thị Thu Hà	10/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.29	Trung Bình Khá	
3	1822202040121	Vũ Thị Thu Hồng	18/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.30	Khá	
4	1822202040136	Phạm Thị Anh Thư	01/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.02	Khá	
5	1822202040140	Trịnh Như Ngọc	13/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.60	Trung Bình Khá	
6	1822202040163	Võ Thị Thanh	28/12/2000	Nữ	Tỉnh Nghệ An	6.14	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 6 sinh viên.

Handwritten signature/initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D18TQ03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202040167	Lê Ngọc Uyên	27/06/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.41	Khá	CB
2	1822202040168	Nguyễn Hữu Vinh	22/12/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.20	Khá	
3	1822202040202	Nguyễn Khánh Minh Uyên	03/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.54	Khá	CB
4	1822202040205	Lê Thị Mỹ Cẩm	27/01/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	7.55	Khá	CB
5	1822202040206	Trần Thị Cẩm Hồng	28/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.28	Khá	CB
6	1822202040215	Phạm Đặng Thùy Tiên	22/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.00	Khá	
7	1822202040217	Trần Thanh Trúc	11/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.34	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 7 sinh viên.

11/6/22
TGT



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D18TQ04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202040239	Nguyễn Thị Tuyết Minh	30/12/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.85	Trung Bình Khá	
2	1822202040240	Vương Tuyết My	25/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	
3	1822202040250	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	
4	1822202040282	Kim Thị Ngọc Nga	09/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.83	Trung Bình Khá	
5	1822202040288	Nông Thị Ngọc Thúy	08/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.26	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 5 sinh viên.

Handwritten signature/initials.

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D18TQ05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202040310	Huỳnh Thủy Tiên	23/11/2000	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	7.80	Khá	CB
2	1822202040362	Phạm Thị Thùy Linh	01/07/2000	Nữ	Tỉnh An Giang	7.31	Khá	CB

Niên yết danh sách có 2 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D18TQ06)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1822202040026	Lê Thị Cẩm	Tú	24/03/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	7.07	Khá	
2	1822202040353	Liu Thị Kim	Dung	16/02/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	7.13	Khá	
3	1822202040390	Nguyễn Thị	Hằng	06/10/2000	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	6.91	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 3 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Tài chính - Ngân hàng (D18TC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Tài chính - ngân hàng

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823402010046	Đặng Thị Thanh Huyền	23/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.95	Trung Bình Khá	
2	1823402010051	Đào Thị Uyên Nhi	18/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.97	Trung Bình Khá	
3	1823402010053	Đinh Huỳnh Trọng	11/06/2000	Nam	Tỉnh Bình Phước	7.50	Khá	
4	1823402010080	Trần Thị Thu Hiền	08/11/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.52	Trung Bình Khá	

Niên yết danh sách có 4 sinh viên.

MLC
EG



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Tài chính - Ngân hàng (D18TC02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Tài chính - ngân hàng

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823402010137	Huỳnh Thu Thanh	08/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.57	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Tài chính - Ngân hàng (D18TC03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Tài chính - ngân hàng

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823402010163	Cao Thị Thúy	Hằng	22/11/2000	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	7.08	Khá	
2	1823402010195	Đỗ Hữu	Thắng	01/07/2000	Nam	Tỉnh Nghệ An	6.51	Trung Bình Khá	
3	1823402010203	Nguyễn Thị Trúc	Đào	12/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.79	Trung Bình Khá	

Niên yết danh sách có 3 sinh viên.

Handwritten signature/initials



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Tài chính - Ngân hàng (D18TC04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Tài chính - ngân hàng

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823402010241	Trương Thị Hạ Vi	31/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.73	Trung Bình Khá	
2	1823402010294	Nguyễn Thị Tâm	04/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.54	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Tài chính - Ngân hàng (D18TC05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Tài chính - ngân hàng

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823402010157	Nguyễn Trần Anh	Thi	11/02/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.81	Trung Bình Khá	
2	1823402010327	Trần Thị Thảo	Nguyên	20/12/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	6.76	Trung Bình Khá	
3	1823402010328	Võ Nguyễn Bảo	Hương	31/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	6.72	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 3 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kế toán (D18KT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1821402020058	Phạm Thị Hải Yến	25/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.27	Giỏi	CB

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kế toán (D18KT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823403010083	Trương Thị Loan	14/03/2000	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	8.37	Giỏi	
2	1823403010085	Phạm Thị Thanh	05/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.50	Trung Bình Khá	
3	1823403010098	Vương Thúy Ngọc	23/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.52	Trung Bình Khá	CB
4	1823403010111	Trần Thị Hồng Nhung	12/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.65	Khá	CB
5	1823403010118	Đỗ Thị Huyền Trang	11/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.87	Trung Bình Khá	
6	1823403010134	Phạm Thị Thùy Dương	28/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.63	Khá	CB
7	1823403010150	Nguyễn Thị Thanh Dung	17/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.32	Trung Bình Khá	
8	1823403010154	Trương Công Minh	22/12/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.66	Trung Bình Khá	
9	1823403010158	Nguyễn Hà Thảo Ly	12/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.82	Trung Bình Khá	
10	1823403010159	Nguyễn Thị Khánh Ly	10/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.85	Khá	CB
11	1823403010160	Cái Thị Kim Anh	12/04/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	7.16	Khá	CB

Niên yết danh sách có 11 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kế toán (D18KT04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823403010249	Hồ Thanh Ngân	09/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.13	Khá	

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kế toán (D18KT05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823403010278	Nguyễn Hoàng Ngọc Nga	14/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.22	Khá	CB
2	1823403010279	Lương Thị Bích Thuận	20/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	6.94	Trung Bình Khá	CB
3	1823403010285	Phạm Thị Thanh Hoài	27/11/2000	Nữ	Tỉnh Nam Định	7.48	Khá	CB
4	1823403010286	Đặng Thị Mỹ Linh	03/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.49	Trung Bình Khá	CB
5	1823403010306	Hồ Thị Thúy Hằng	07/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	CB
6	1823403010337	Nguyễn Thị Phương Dung	26/04/2000	Nữ	Tỉnh Hưng Yên	6.87	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 6 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kế toán (D18KT06)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823403010369	Bùi Thanh	Thúy	24/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.13	Khá	
2	1823403010390	Hồ Thị Kim	Châu	18/06/2000	Nữ	Tỉnh Bến Tre	6.93	Trung Bình Khá	CB
3	1823403010393	Lưu Thị Tuyết	Lan	26/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.51	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 3 sinh viên.

Handwritten signature/initials



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Quản lý Công nghiệp (D18QC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1825106010032	Nguyễn Triệu Gia Hân	05/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.04	Khá	
2	1825106010037	Phạm Quang Minh	16/11/2000	Nam	Tỉnh Phú Thọ	7.35	Khá	CB
3	1825106010050	Văn Thị Đoan Trang	26/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 3 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Quản lý Công nghiệp (D18QC02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1825106010093	Phạm Minh	Hiếu	14/10/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.76	Khá	
2	1825106010133	Trần Thị	Duyên	17/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.08	Khá	
3	1825106010139	Nguyễn Bảo Trâm	Anh	14/06/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.41	Khá	
4	1825106010143	Trần Tấn	Hiệp	11/03/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.78	Khá	CB

Niên yết danh sách có 4 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 287 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Hệ thống Thông tin (D18HT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Hệ thống Thông tin

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1824801040009	Nguyễn Quốc Cường	26/01/2000	Nam	Tỉnh Bình Định	7.80	Khá	
2	1824801040012	Đinh Thị Thu Trang	24/04/2000	Nữ	Tỉnh Gia Lai	6.64	Trung Bình Khá	
3	1824801040013	Trần Quốc Dũng	26/07/2000	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	7.85	Khá	CB
4	1824801040020	Nguyễn Thị Hạnh Dung	02/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.49	Khá	
5	1824801040032	Nguyễn Hoàng Lâm	18/01/1999	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.39	Khá	
6	1824801040063	Nguyễn Việt Nam	04/01/2000	Nam	Thành phố Hà Nội	6.69	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 6 sinh viên.

Handwritten signature



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Hệ thống Thông tin (D18HT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Hệ thống Thông tin

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1824801040070	Lê Thanh Phúc	17/10/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	
2	1824801040071	Nguyễn Thị Thanh Trúc	06/06/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.20	Khá	
3	1824801040072	Nguyễn Thành Trung	25/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.60	Khá	
4	1824801040073	Nguyễn Thị Chính Chuyên	19/09/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.29	Khá	CB
5	1824801040076	Lương Nhật Tân	25/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.22	Khá	
6	1824801040077	Vũ Khánh Toàn	10/10/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.15	Khá	
7	1824801040080	Nguyễn Trí Trung	19/05/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.53	Khá	
8	1824801040082	Hà Trọng Phan	21/07/2000	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	7.18	Khá	
9	1824801040084	Nguyễn Minh Trọng	22/06/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	8.28	Giỏi	
10	1824801040086	Bùi Lê Thành An	12/12/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.62	Khá	
11	1824801040087	Nguyễn Quang Dinh	14/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.65	Khá	
12	1824801040088	Nguyễn Anh Đại	20/10/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	7.42	Khá	
13	1824801040089	Nguyễn Lê Gia Thịnh	30/07/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.68	Khá	
14	1824801040101	Đoàn Công Hậu	23/10/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.09	Khá	
15	1824801040107	Nguyễn Minh Thông	20/11/2000	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	8.20	Giỏi	
16	1824801040112	Nguyễn Thị Bích Liên	16/02/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.31	Khá	
17	1824801040118	Phạm Minh Nghĩa	24/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Phước	7.51	Khá	
18	1824801040120	Nguyễn Luân Lưu	15/11/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	8.60	Giỏi	CB
19	1824801040124	Đinh Thị Thủy Oanh	06/10/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	7.49	Khá	
20	1824801040126	Nguyễn Đức Duy	19/03/1999	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	7.83	Khá	
21	1824801040128	Đinh Thị Kim Tới	07/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	7.30	Khá	CB
22	1824801040129	Trần Hoàng Sinh	27/02/1999	Nam	Tỉnh Bắc Giang	7.07	Khá	

Niêm yết danh sách có 22 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kỹ thuật Điện-Điện tử (D18DT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1825202010075	Vương Minh	Nhật	04/04/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.02	Khá	CB
2	1825202010097	Nguyễn Thanh	Tân	11/07/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	8.15	Giỏi	

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 287 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kỹ thuật Điện-Điện tử (D18DT03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1825202010192	Trần Thanh Tuấn	05/12/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.94	Trung Bình Khá	
2	1825202010194	Lâm Văn Đại	01/03/2000	Nam	Tỉnh Ninh Thuận	7.65	Khá	
3	1825202010216	Vũ Tấn Lộc	07/08/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	7.46	Khá	
4	1825202010217	Võ Minh Luân	06/07/2000	Nam	Tỉnh Tiền Giang	7.49	Khá	
5	1825202010222	Trương Tiền Giang	02/09/2000	Nam	Tỉnh Cà Mau	7.81	Khá	
6	1825202010224	Nguyễn Thanh Hoài	11/10/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.15	Khá	CB
7	1825202010236	Nguyễn Hoàng Phú	09/02/2000	Nam	Tỉnh Phú Yên	7.69	Khá	

Niên yết danh sách có 7 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 287 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kỹ thuật Phần mềm (D18PM01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kỹ thuật Phần mềm

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1824801030008	Nguyễn Như Phước	30/08/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	6.98	Trung Bình Khá	
2	1824801030015	Nguyễn Ngọc Minh	27/10/2000	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	7.54	Khá	
3	1824801030018	Trần Lê Tấn Tài	10/09/2000	Nam	Tỉnh Quảng Nam	7.36	Khá	
4	1824801030022	Hồ Diên Thành	12/05/2000	Nam	Tỉnh Gia Lai	7.56	Khá	
5	1824801030027	Nguyễn Hoài Nam	10/02/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	6.94	Trung Bình Khá	CB
6	1824801030033	Nguyễn Phi Hùng	30/08/2000	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	7.43	Khá	
7	1824801030040	Đỗ Mỹ Hạnh	23/06/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.49	Khá	
8	1824801030043	Phạm Phú Nghĩa	04/04/2000	Nam	Tỉnh Quảng Nam	6.88	Trung Bình Khá	
9	1824801030045	Đỗ Thị Hồng Nhung	10/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	7.08	Khá	CB
10	1824801030053	Dương Lê Phước Trung	17/06/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	8.18	Giỏi	
11	1824801030055	Nguyễn Gia Bảo	26/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.81	Khá	CB
12	1824801030056	Võ Thanh Bình	17/07/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.53	Khá	CB
13	1824801030058	Nguyễn Trường Duy	17/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.23	Khá	CB
14	1824801030060	Lê Thành Đạt	22/05/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.28	Khá	
15	1824801030064	Nguyễn Anh Hào	10/07/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	8.08	Giỏi	CB
16	1824801030067	Trần Minh Hiếu	12/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.90	Khá	
17	1824801030072	Nguyễn Hoàng Duy Khang	11/05/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.55	Khá	

Niên yết danh sách có 17 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kỹ thuật Phần mềm (D18PM02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kỹ thuật Phần mềm

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1824801030086	Mạch Hoàng Minh Thảo	12/02/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.34	Khá	CB
2	1824801030093	Phan Phú Trọng	11/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.45	Khá	CB
3	1824801030095	Bùi Văn Xía	29/06/2000	Nam	Tỉnh Kiên Giang	8.16	Giỏi	
4	1824801030100	Bùi Thành Được	24/08/2000	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	7.90	Khá	

Niêm yết danh sách có 4 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 788 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kỹ thuật Phần mềm (D18PM03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kỹ thuật Phần mềm

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1824801030143	Nguyễn Thanh Phước	23/01/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.73	Trung Bình Khá	
2	1824801030161	Trần Tiến Đạt	06/07/2000	Nam	Tỉnh Thái Bình	6.97	Trung Bình Khá	
3	1824801030171	Cao Thanh Phong	18/04/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.87	Trung Bình Khá	CB
4	1824801030173	Văn Đức Quý	01/04/2000	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	6.73	Trung Bình Khá	
5	1824801030183	Cao Văn Tâm	08/05/1999	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
6	1824801030186	Cao Văn An	23/07/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.67	Trung Bình Khá	
7	1824801030187	Đinh Thị Lan Anh	05/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.59	Khá	
8	1824801030193	Đoàn Hoài Lâm	06/03/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
9	1824801030194	Trương Vũ Linh	14/06/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.06	Khá	
10	1824801030198	Nguyễn Bảo Tam	09/05/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.16	Khá	
11	1824801030199	Võ Minh Tấn	26/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	
12	1824801030209	Phan Thế Nhựt	25/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.13	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 12 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 783 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Kỹ thuật Phần mềm (D18PM04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Kỹ thuật Phần mềm

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1824801030028	Mai Văn Chánh	20/11/2000	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	6.93	Trung Bình Khá	
2	1824801030211	Nguyễn Đức Thìn	03/12/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.90	Trung Bình Khá	
3	1824801030214	Nguyễn Quang Tú	11/04/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.74	Khá	
4	1824801030217	Lê Thanh Hiệp	31/10/1994	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.60	Khá	
5	1824801030226	Nguyễn Trọng Hiếu	27/12/2000	Nam	Tỉnh Tây Ninh	6.78	Trung Bình Khá	
6	1824801030228	Nguyễn Nhật Linh	28/01/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.54	Khá	
7	1824801030229	Nguyễn Văn Phần	10/06/2000	Nam	Tỉnh Tây Ninh	7.48	Khá	
8	1824801030243	Trần Thị Như Ý	02/03/2000	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	7.37	Khá	CB
9	1824801030250	Trần Minh Chiến	30/12/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.26	Khá	
10	1824801030254	Lý Minh Tân	22/11/1999	Nam	Tỉnh Cà Mau	7.23	Khá	
11	1824801030255	Nguyễn Hồng Long	07/10/2000	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	7.07	Khá	
12	1824801030261	Lê Quang Chung	27/02/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.26	Khá	
13	1824801030262	Tất Dục Chí	09/09/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.57	Khá	
14	1824801030266	Lê Đỗ Đức Thịnh	25/02/2000	Nam	Tỉnh Bình Định	7.24	Khá	
15	1824801030268	Phạm Tuấn Anh	23/05/2000	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	6.81	Trung Bình Khá	
16	1824801030269	Nguyễn Hữu Trí	10/06/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.20	Khá	CB
17	1824801030271	Hồ Diên Công	12/05/2000	Nam	Tỉnh Gia Lai	8.03	Giỏi	
18	1824801030272	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/06/2000	Nữ	Thành phố Cần Thơ	7.40	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 18 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 788 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Tư pháp (D18LUTP01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823801010058	Trần Nguyễn Tố Nữ	18/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Định	6.42	Trung Bình Khá	
2	1823801010210	Nguyễn Thị Thanh Hiền	26/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.44	Trung Bình Khá	

Niên yết danh sách có 2 sinh viên.

Handwritten signature/initials



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Tư pháp (D18LUTP02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823801010240	Đặng Võ Minh Đức	11/05/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.50	Trung Bình Khá	
2	1823801010250	Phạm Thị Ngọc Huyền	22/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.48	Trung Bình Khá	
3	1823801010285	Võ Văn Thanh Phong	09/04/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.11	Trung Bình Khá	
4	1823801010326	Nguyễn Hồ Diệp Vân	06/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.50	Trung Bình Khá	
5	1823801010436	Phan Văn Tiến	10/03/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.38	Trung Bình Khá	
6	1823801010453	Lê Trung Hậu	01/12/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.48	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 6 sinh viên.

Handwritten signature/initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Tư pháp (D18LUTP03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823801010504	Nguyễn Thị	Huyền	17/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.26	Trung Bình Khá	CB
2	1823801010541	Lê Thị Nhã	Uyên	25/08/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.46	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

Handwritten signature/initials



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Kinh tế Quốc tế (D18LUQT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823801010038	Đậu Thị	Bình	21/09/2000	Nữ	Tỉnh Nghệ An	7.49	Khá	CB
2	1823801010104	Võ Minh	Hiếu	19/06/2000	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	6.33	Trung Bình Khá	
3	1823801010195	Đỗ Thị Thu	Phương	24/08/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.19	Trung Bình Khá	
4	1823801010710	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	30/05/2000	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	6.32	Trung Bình Khá	CB
5	1823801010734	Trần Thị Hoài	Phương	07/11/2000	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	6.43	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 5 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Kinh tế Quốc tế (D18LUQT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823801010223	Phan Thị Ngọc Ánh	12/03/2000	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	6.30	Trung Bình Khá	
2	1823801010262	Phạm Hoài Linh	02/04/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.51	Trung Bình Khá	
3	1823801010295	Nguyễn Tú Tài	10/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.27	Trung Bình Khá	
4	1823801010300	Đỗ Minh Thuận	26/05/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.21	Trung Bình Khá	
5	1823801010303	Nguyễn Mai Thy	30/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.46	Trung Bình Khá	
6	1823801010304	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	28/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.30	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 6 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Kinh tế Quốc tế (D18LUQT03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823801010335	Nguyễn Trường	Giang	11/11/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	6.36	Trung Bình Khá	
2	1823801010383	Trần Thị Phương	Mai	28/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.35	Trung Bình Khá	
3	1823801010388	Trần Thu	Trang	06/09/2000	Nữ	Tỉnh Nam Định	6.37	Trung Bình Khá	
4	1823801010400	Đoàn Thị Ca	Ly	24/01/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	6.65	Trung Bình Khá	
5	1823801010402	Nguyễn Trọng	Nhân	24/09/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 5 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Kinh tế Quốc tế (D18LUQT04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823801010492	Vi Đức An	14/11/1999	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.72	Trung Bình Khá	
2	1823801010508	Hoàng Mỹ Kiều	23/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.47	Trung Bình Khá	
3	1823801010583	Võ Thị Ngọc Nữ	19/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.62	Trung Bình Khá	
4	1823801010749	Mai Thị Hoài Thương	23/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.60	Trung Bình Khá	

Niên yết danh sách có 4 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Hành chính (D18LUHC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823801010401	Ngô Hoài	Nhân	28/02/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.55	Trung Bình Khá	
2	1823801010564	Trần Nhựt	Trung	21/01/2000	Nam	Tỉnh Bến Tre	6.38	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Quản lý Nhà nước (D18QN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Quản lý Nhà nước

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823102050164	Phan Anh	Khoa	03/12/1999	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.02	Khá	
2	1823102050180	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	19/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.23	Khá	
3	1823102050194	Nguyễn Thành	Hậu	30/08/1999	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.85	Trung Bình Khá	

Niên yết danh sách có 3 sinh viên.

Handwritten signature/initials



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 283 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Quản lý Nhà nước (D18QN03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Quản lý Nhà nước

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823102050208	Đoàn Thanh Tâm	14/11/1998	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.19	Khá	
2	1823102050232	Võ Lê Tuyết Phương	04/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.44	Trung Bình Khá	
3	1823102050259	Nguyễn Phạm Thảo Nguyên	26/02/2000	Nữ	Tỉnh Bình Phước	6.74	Trung Bình Khá	
4	1823102050282	Phạm Anh Hào	07/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.94	Trung Bình Khá	
5	1823102050287	Lâm Quốc Huy	16/08/1999	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	
6	1823102050294	Thiều Đình Minh	06/06/2000	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	6.99	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 6 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Quản lý Nhà nước (D18QN04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Quản lý Nhà nước

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823102050317	Dương Thúy Vy	21/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.10	Khá	
2	1823102050364	Lê Văn Vững	01/10/2000	Nam	Tỉnh Tây Ninh	6.93	Trung Bình Khá	
3	1823102050388	Tổng Thị Ánh Tuyết	17/03/2000	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	7.24	Khá	

Niêm yết danh sách có 3 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 287 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Toán học (D18TO01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Toán học

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1824601010022	Trần Vỹ	20/08/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	8.50	Giỏi	
2	1824601010023	Lê Thị Hồng Đào	23/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.46	Trung Bình Khá	CB
3	1824601010029	Lê Đông Sỹ	26/10/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.49	Khá	

Niên yết danh sách có 3 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 283 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Khoa học Môi trường chuyên ngành Kỹ thuật (D18MTKT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Khoa học Môi trường

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1824403010015	Nguyễn Tấn	Đạt	05/03/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.89	Khá	
2	1824403010047	Mai Thị	Phượng	12/08/2000	Nữ	Tỉnh Nghệ An	6.78	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Địa lý học (D18DL01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Địa lý học

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823105010044	Nguyễn Ngọc Linh	14/08/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	8.31	Giỏi	
2	1823105010109	Trần Vĩnh Thịnh	12/07/1999	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.30	Khá	

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 383 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Quản lý Tài nguyên và Môi trường (D18QM02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Quản lý tài nguyên và môi trường

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1828501010095	Nguyễn Ngọc Như Hào	21/11/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.51	Trung Bình Khá	
2	1828501010141	Nguyễn Trần Thiên	07/12/1999	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.60	Khá	
3	1828501010147	Nguyễn Thị Mai Huyền	18/04/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.58	Trung Bình Khá	
4	1828501010168	Dương Tấn Phát	16/09/2000	Nam	Tỉnh Tây Ninh	7.78	Khá	
5	1828501010173	Nguyễn Thị Hồng Tươi	26/05/2000	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	6.84	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 5 sinh viên.

me
EL



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 783 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Công tác Xã hội (D18XH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Công tác Xã hội

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1827601010003	Nguyễn Ngọc Tú	27/08/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.06	Khá	
2	1827601010030	Lê Thị Thanh Mai	25/07/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	6.85	Trung Bình Khá	
3	1827601010035	Bùi Văn Buồm	09/06/1999	Nam	Tỉnh An Giang	7.05	Khá	
4	1827601010044	Nguyễn Ngọc Chương	18/07/2000	Nam	Tỉnh Đồng Nai	6.94	Trung Bình Khá	
5	1827601010093	Bồ Văn Dương	20/09/1995	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.14	Khá	

Niêm yết danh sách có 5 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 782 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Sư phạm Lịch sử (D18LS01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1821402180018	Nguyễn Phát Lộc	25/04/1998	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.76	Khá	

Niêm yết danh sách có 1 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 787 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Quản lý Đất đai (D18DD01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Quản lý Đất đai

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1828501030014	Phan Lê Anh Duy	18/04/2000	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	6.45	Trung Bình Khá	
2	1828501030033	Huỳnh Lê Bảo Trâm	11/05/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.72	Trung Bình Khá	
3	1828501030043	Quản Nguyễn Thảo Nguyên	21/07/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.59	Khá	CB
4	1828501030051	Lê Thị Ngọc Huệ	15/10/2000	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	6.72	Trung Bình Khá	
5	1828501030053	Lê Thị Kiều Phương	17/09/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.32	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 5 sinh viên.

Handwritten signature and initials.



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 282 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Lớp: ĐH Chính trị học (D18CT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2018-2022

Ngành: ĐH Chính trị học

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1823102010001	Nguyễn Minh	Khoa	05/08/2000	Nam	Tỉnh Bình Dương	7.06	Khá	
2	1823102010003	Đình Văn	Huệ	15/05/1995	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	Khá	
3	1823102010004	Võ Phương	Duy	08/01/2000	Nam	Tỉnh Bình Phước	7.55	Khá	
4	1823102010009	Bùi Ánh	Ngọc	09/12/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.51	Khá	
5	1823102010010	Nguyễn Phạm Thanh	Phúc	07/10/2000	Nữ	Tỉnh Bình Dương	7.45	Khá	
6	1823102010049	Giàng Văn	Phúc	29/06/1997	Nam	Tỉnh Lào Cai	7.42	Khá	

Niêm yết danh sách có 6 sinh viên.